TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2026/DS-ST
Ngày: 09-3-2026
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Minh Ngọc và ông Nguyễn Văn Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Loan – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Thưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2026, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 106/2025/TLST-DS ngày 30-10-2025, về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2026/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2026/QĐST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH A; Địa chỉ trụ sở: Tầng 2, số 81 Cách mạng Tháng Tám, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: Số 01 Bùi Giáng, khối Thịnh Mỹ, phường Hội An Tây, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Koshelev Vladislav. Chức danh: Giám đốc

Tổ chức đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH B; Địa chỉ: Đường Lạc Long Quân, khối Thịnh Mỹ, phường Hội An Tây, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của tổ chức được ủy quyền: Bà Trần Thị P, sinh năm 2002 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 2002; Cùng địa chỉ: Số 54 Nguyễn Văn Linh, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng. Bà Thảo vắng mặt, bà Thương có mặt.

- Bị đơn: Ông Đinh Thế C, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Khối phố Hòa Trung, phường Quảng Phú, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và bản tự khai của đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/12/2020, Ông Đinh Thế C có ký hợp đồng tín dụng số 1850620 với Công ty Tài chính TNHH MTV Mirae Asset (Việt Nam) gọi tắt là "MAFC" vay số tiền 52.750.000 đồng để tiêu dùng cá nhân.

Theo đó, sau khi ký kết hợp đồng tín dụng với ông Đinh Thế C, phía MAFC đã giải ngân ngày 11/12/2020 với số tiền vay là 52.750.000 đồng *(Năm mươi hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*, thời hạn vay 24 tháng.

Sau khi vay, tính đến ngày 02/4/2021, ông Đinh Thế C đã thanh toán được 9.902.676đ, trong đó nợ gốc là 4.930.221đ, nợ lãi 4.936.455đ và phí thu hộ 36.000đ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký, phía MAFC đã nhiều lần liên hệ, làm việc và tạo điều kiện cho ông Đinh Thế C thanh toán, nhưng ông Đinh Thế C cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho MAFC.

Hiện tại, khoản vay của ông Đinh Thế C tại MAFC đã được Công ty TNHH A (VID) mua lại để xử lý.

Do đó, Công ty TNHH A quyết định khởi kiện ông Đinh Thế C ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Tính đến hết ngày 09/3/2026 tổng dư nợ đối với Hợp đồng tín dụng của ông Đinh Thế C tại VID là: 206.222.351 đồng *(Hai trăm lẻ sáu triệu hai trăm hai mươi hai nghìn ba trăm năm mươi mốt đồng)*, trong đó: nợ gốc là 47.819.779đ, nợ lãi là 24.099.282đ, lãi quá hạn 134.303.290đ. Tuy nhiên, VID chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đinh Thế C phải trả cho VID tổng số tiền tạm tính đến ngày 09/3/2026 với mức lãi suất 20%/năm kể từ ngày 30/11/2021 đến ngày 09/3/2026, tổng cộng là 76.076.555 đồng *(Bảy mươi sáu triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng)*, gồm: Nợ gốc 47.819.779 đồng và nợ lãi 28.256.776 đồng.

Buộc ông Đinh Thế C có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 09/3/2026 cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng.

- Bị đơn ông Đinh Thế C đã được tống đạt hợp lệ các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để ông Đinh Thế C biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình nhưng ông Đinh Thế C không đến Tòa án tham gia tố tụng và không có văn bản phản hồi ý kiến gửi cho Tòa án.

* Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa là đúng pháp luật. Bị đơn được Tòa án tống đạt thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nhưng không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH A; buộc bị đơn ông Đinh Thế C phải thanh toán toàn bộ khoản nợ vay còn lại và lãi vay theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng

tín dụng số 1850620 ngày 09/12/2020, tính đến 76.076.555 đồng *(Bảy mươi sáu triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng)*, gồm: Nợ gốc 47.819.779 đồng và nợ lãi 28.256.776 đồng.

Buộc ông Đinh Thế C có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tiếp theo từ ngày 10-3-2026 theo thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 1850620 ngày 09/12/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Công ty TNHH A khởi kiện ông Đinh Thế C về việc yêu cầu ông Đinh Thế C trả nợ vay theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 1850620 ngày 09/12/2020. Ông Đinh Thế C hiện cư trú tại phường Quảng Phú, thành phố Đà Nẵng nên yêu cầu tại đơn khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Đinh Thế C không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Đinh Thế C, nhưng ông C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đinh Thế C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

[3] Về nội dung:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn Công ty TNHH A cung cấp, có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 09/12/2020, ông Đinh Thế C có ký hợp đồng tín dụng số 1850620 với Công ty Tài chính TNHH MTV Mirae Asset (Việt Nam) gọi tắt là "MAFC" vay số tiền 52.750.000 đồng để tiêu dùng cá nhân và thanh toán tiền mua bảo hiểm khoản vay.

Theo đó, sau khi ký kết hợp đồng tín dụng với ông Đinh Thế C, phía MAFC đã giải ngân ngày 11/12/2020 với số tiền vay là 52.750.000 đồng (*Năm mươi hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*, lãi suất 42%/năm, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn, lãi chậm trả lãi là 10%/năm, thời hạn vay 24 tháng.

Trong thời hạn vay, tính đến ngày 02/4/2021, ông Đinh Thế C đã thanh toán được 9.902.676đ, trong đó nợ gốc là 4.930.221đ, nợ lãi 4.936.455đ và phí thu hộ 36.000đ. Ngày 04/5/2021 khoản vay chuyển sang nợ quá hạn.

Xét thấy, Hợp đồng tín dụng số 1850620, giữa Công ty Tài chính TNHH MTV Mirae Asset (Việt Nam) với ông Đinh Thế C đã giao kết là trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo về hình thức, nội dung, điều kiện có hiệu lực của hợp đồng được quy định tại các Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên hợp đồng phát sinh hiệu lực kể từ ngày giải ngân khoản vay. Theo đó, ông Đinh Thế C phải có nghĩa

vụ thanh toán các khoản nợ gốc, lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng.

Tuy nhiên, ông Đinh Thế C đã không thực hiện đúng cam kết tại Hợp đồng tín dụng và khoản nợ tại MAFC đã quá hạn.

Ngày 30/11/2021, Công ty Tài chính TNHH MTV Mirae Asset (Việt Nam) và Công ty TNHH A đã ký kết hợp đồng số 480/2021/HĐCN chuyển nhượng các khoản phải thu, trong đó có khoản nợ của ông Đinh Thế C, giá trị 68.032.347 đồng *(Sáu mươi tám triệu không trăm ba mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi bảy đồng),* gồm: Nợ gốc: 47.819.779đ đồng và nợ lãi quá hạn: 20.212.568 đồng. Hợp đồng số 480/2021/HĐCN đã giao kết là trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo về hình thức, nội dung, điều kiện có hiệu lực của hợp đồng được quy định tại các Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên hợp đồng phát sinh hiệu lực.

MAFC đã thông báo việc bán nợ trên cho ông Đinh Thế C biết, căn cứ Điều 365 của Bộ luật Dân sự năm 2015, kể từ ngày 15/4/2022 Công ty TNHH A trở thành chủ sở hữu đối với khoản nợ của ông Đinh Thế C đối với Công ty Tài chính TNHH MTV Mirae Asset (Việt Nam) theo thỏa thuận tại khoản 2.1 Điều 2 Hợp đồng số 480/2021/HĐCN ngày 30/11/2021.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu số tiền tính đến ngày 09/3/2026 tổng cộng là 76.076.555 đồng *(Bảy mươi sáu triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng),* gồm: Nợ gốc 47.819.779 đồng và nợ lãi 28.256.776 đồng (lãi suất 20%/năm kể từ ngày 30/11/2021 đến ngày 09/3/2026)

Buộc ông Đinh Thế C có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 10/3/2026 cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng.

Nhận thấy, yêu cầu của nguyên đơn với mức lãi suất 20%/năm đối với khoản nợ gốc 47.819.779 đồng từ ngày 30/11/2021 đến ngày 09/3/2026 là có lợi cho bị đơn nên có cơ sở chấp nhận đối với số tiền lãi 28.256.776 đồng.

Căn cứ Điều 365 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 94, Điều 95 và Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH A là có cơ sở và cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH A.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 94, Điều 95 và Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 117, Điều 365 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH12 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH A về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* với bị đơn ông Đinh Thế C;

Buộc ông Đinh Thế C có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH A khoản nợ vay và lãi vay theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 1850620 ngày 09/12/2020, tính đến ngày 09/3/2026 số tiền: 76.076.555 đồng *(Bảy mươi sáu triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng)*, gồm: Nợ gốc 47.819.779 đồng và nợ lãi 28.256.776 đồng.

Buộc ông Đinh Thế C có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tiếp theo từ ngày 10-3-2026 theo thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 1850620 ngày 09/12/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Đinh Thế C phải chịu số tiền 3.803.800đ *(Ba triệu tám trăm lẻ ba nghìn tám trăm đồng)*.

Hoàn trả cho Công ty TNHH A số tiền tạm ứng án phí 1.700.000đ *(Một triệu bảy trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004708 ngày 30/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/3/2026), bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 5-Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 5;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Thu Diễm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**